

Số: /KL-SNN

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông quản lý

Thực hiện Quyết định số 360/QĐ-SNN, ngày 16/6/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông quản lý;

Từ ngày 21/6/2023 đến ngày 28/7/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND các xã, thị trấn Măng Đen và Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kon Plông;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTT-QĐ360 ngày 15/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận thanh tra như sau:

PHẦN THỨ NHẤT KHÁI QUÁT CHUNG

Theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum: Số 387/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc phân cấp giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và số 1335/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc phân cấp giao quản lý kết cấu hạ tầng công trình thủy lợi (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum thì tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Kon Plông là 117 công trình nhưng còn 116 công trình (*Do 01 công trình thủy lợi Nước Măng thôn Vi Xây xã Đăk Tăng trùng tên với công trình thủy lợi Vi Xây do Ban Quản lý-Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh quản lý*) diện tích tưới theo thực tế là 1187,3 ha (981,3 ha lúa và 206 ha rau màu);

Trong đó:

- Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh quản lý 25 công trình phục vụ tưới cho 432,5 ha lúa (*có 02 hồ chứa⁽¹⁾ và 23 công trình đập dâng*);

- UBND huyện quản lý: 91 công trình chủ yếu là công trình đập dâng cấp IV phục vụ tưới cho 754,8 ha (*548,8 ha lúa và 206 ha rau màu*) và tuyến kênh nội đồng cấp II với 17 công trình⁽²⁾ và đã bàn giao cho UBND xã, thị trấn quản lý.

⁽¹⁾ Hồ chứa Đăk khe thị trấn Măng Đen và Hồ chứa Kon Chênh xã Măng Cành .

⁽²⁾ Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ban hành vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi các công trình thủy lợi do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Biên bản làm việc ngày 15/1/2020 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, UBND huyện Kon

- Toàn bộ các công trình do huyện quản lý đã được giao cho UBND các xã, thị trấn quản lý⁽³⁾, thành lập Tổ hợp tác dùng nước để thực hiện việc quản lý, khai thác công trình với khoảng gần 83,79 km kênh (*khoảng 79,89 km kênh murong nội đồng đã được kiên cố hóa, còn lại là kênh đất, chưa được kiên cố*). Hệ thống kênh nội đồng bằng đất chủ yếu là do dân tự làm để dẫn nước vào ruộng, thường xuyên bị bồi lấp, sạt lở sau mỗi mùa mưa lũ. Trên địa bàn huyện đã thành lập 79 tổ quản lý, vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn 79 thôn của các xã, thị trấn theo Điều 30 Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Diện tích đất tưới nước, cấp nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (*diện tích được miễn cấp bù thủy lợi phí*) năm 2020⁽⁴⁾ là 749.8 ha; năm 2021⁽⁵⁾ là 868.9 ha và năm 2022⁽⁶⁾ là 847.18 ha.

PHẦN THỨ HAI KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

A. NỘI DUNG KIỂM TRA.

1. Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra hồ sơ, tài liệu và kiểm tra thực tế việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum: Số 387/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc phân cấp giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và số 1335/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc phân cấp giao quản lý kết cấu hạ tầng công trình thủy lợi (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1458/QĐ-UBND, ngày 17/12/2022 của UBND huyện Kon Plông phân cấp giao Ủy ban nhân dân thị trấn, Ủy ban nhân dân các xã quản lý; công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi từ năm (2020-2022) do Ủy ban nhân dân thị trấn Măng Đen, Ủy ban nhân dân các xã, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kon Plông thực hiện.

2. Giới hạn thanh tra, kiểm tra: Không thanh tra, kiểm tra các nội dung đã được Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Nhà nước; Huyện uỷ, UBND huyện Kon Plông thực hiện thanh tra, kiểm tra niên độ năm 2020-2022.

2.1. Ủy ban nhân dân xã Măng Cành: Không tiến hành thanh tra.

Plông và Ban QL khai thác các công trình thủy lợi tỉnh Kon Tum về việc Bàn giao vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của các công trình trên địa bàn huyện Kon Plông (tuyến kênh nội đồng cấp II).

⁽³⁾ Quyết định số 1458/QĐ-UBND, ngày 17/12/2021 của UBND huyện về việc Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và phê duyệt vị trí điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân huyện quản lý trên địa bàn huyện Kon Plông.

⁽⁴⁾ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND huyện Kon Plông về việc Báo cáo Quyết toán kinh phí thực hiện chính sách sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020.

⁽⁵⁾ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 17/2/2022 của UBND huyện Kon Plông về việc Báo cáo Quyết toán kinh phí thực hiện chính sách sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

⁽⁶⁾ Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND huyện Kon Plông về việc Báo cáo Quyết toán kinh phí thực hiện chính sách sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022.

- **Năm 2020:** Huyện ủy Kon Plông đã ban hành thông báo kết luận số 452-TB/HU ngày 10/9/2021 về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí tại Đảng ủy xã Măng Cành.

- **Năm 2021-2022:** Đoàn thanh tra huyện đang tiến hành thanh tra theo Quyết định số 426/QĐ-CT, ngày 05/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện V/v thanh tra trách nhiệm UBND xã Măng Cành trong công tác quản lý, sử dụng, đất đai, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý đầu tư, xây dựng; việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2.2. Ủy ban nhân dân thị trấn Măng Đen:

Năm 2020: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành thông báo kết luận số 304-TB/TU ngày 27/9/2021 Thông báo kết luận của Ban thường vụ Tỉnh ủy về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”, gắn với kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm chống lãng phí với Ban Thường vụ huyện ủy và đồng chí bí thư huyện ủy Kon Plông.

2.3. Ủy ban nhân dân xã Đăk Nên:

Năm 2020: UBND huyện Kon Plông ban hành kết luận thanh tra số 1872/KL-UBND, ngày 18/01/2021 Trách nhiệm của UBND xã Đăk Nên trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; quản lý đầu tư xây dựng; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2.4. Ủy ban nhân dân xã Đăk Ring:

Năm 2020, 2021: UBND huyện Kon Plông ban hành kết luận thanh tra số 1113/KL-UBND, ngày 19/5/2022 Trách nhiệm của UBND xã Đăk Ring trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; quản lý đầu tư xây dựng; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2.5. Ủy ban nhân dân xã Đăk Tăng:

- **Năm 2020:** Huyện ủy Kon Plông ban hành kết luận (**mật**) số 374-KL/HU, ngày 28/6/2021 về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí tại Đảng ủy xã Đăk Tăng.

- **Năm 2021, 2022:** Huyện ủy Kon Plông ban hành thông báo kết luận (**mật**) số 1549-KL/HU, ngày 01/6/2023 về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí tại Đảng ủy xã Đăk Tăng và đồng chí phó bí thư, chủ tịch xã Đăk Tăng.

2.6. Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tem:

Năm 2020, 2021: Huyện ủy Kon Plông ban hành thông báo kết luận số 945-TB/HU, ngày 26/5/2022 về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí tại Đảng ủy xã Ngọc Tem.

2.7. Ủy ban nhân dân xã Pờ Ê:

Năm 2020: UBND huyện Kon Plông ban hành kết luận thanh tra số 3134/KL-UBND, ngày 14/12/2021 Trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã Pờ Ê trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; quản lý đầu tư xây dựng; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

2.8. Ủy ban nhân dân xã Hiếu.

Năm 2020, 2021: Huyện ủy Kon Plông ban hành thông báo kết luận (mật) số 1146-KL/HU, ngày 08/9/2022 về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí tại Đảng ủy xã Hiếu.

2.9. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

Năm 2021: Kiểm toán Nhà nước khu vực XII kiểm toán tại Thông báo số 52/TB-KV XII ngày 05 tháng 7 năm 2022 Thông báo kết quả Kiểm toán tại huyện Kon plông; Công văn số 1962/UBND-TCKH ngày 09/9/2022 của UBND huyện Kon Plông về việc triển khai thực hiện kết luận Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA

I. Kiểm tra hồ sơ, tài liệu việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi phân cấp và công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi từ năm 2020 - 2022 do Ủy ban nhân dân thị trấn, Ủy ban nhân dân các xã quản lý, thực hiện

1. Kiểm tra hồ sơ:

1.1. Các công trình Thủy lợi trên địa bàn UBND thị trấn Măng Đen, UBND các xã: Đắk Nê, Đắk Ring, Măng Bút, Đắk Tăng, Ngọc Tem, xã Hiếu của huyện Kon Plông đang quản lý, sử dụng và thực hiện duy tu, bảo dưỡng từ năm 2020-2022.

1.1.1. Số công trình Thủy lợi trên địa bàn UBND (thị trấn Măng Đen, các xã: Đắk Nê, Đắk Ring, Măng Bút, Đắk Tăng, Ngọc Tem và xã Hiếu đang được giao quản lý khai thác là 99 công trình. Trong đó:

- UBND thị trấn, các xã quản lý là 76 công trình
- Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh quản lý 23 công trình.

(Tổng hợp các công trình thủy lợi được giao quản lý tại phụ lục 01 kèm theo)

a) UBND thị trấn Măng Đen:

- Tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn UBND thị trấn được giao quản lý là 09 công trình. Trong đó: UBND thị trấn quản lý 03 công trình, Ban Quản lý - Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh quản lý 06 công trình.

Tồn tại: 03 công trình (gồm: (1) Thủy lợi Kon Chốt (Kon PRót), thôn Kon Ke 2; (2) Thủy lợi Đắk Tổ (Đập Kon Leang 1); (3) Thủy lợi Nước Lu) do UBND thị trấn quản lý **không** có hồ sơ lưu trữ (hồ sơ thiết kế, nhật ký thi công; hồ sơ chất

lượng công trình; bản vẽ hoàn công; biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào quản lý sử dụng).

b. UBND xã Đắk Nên:

- Tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn xã được giao quản lý là 08 công trình. Trong đó: UBND xã quản lý 05 công trình, Ban Quản lý – Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh quản lý 03 công trình.

- Hồ sơ công trình do UBND xã quản lý: có 04/5 công trình thủy lợi có lưu trữ hồ sơ, gồm: (1) Thủy lợi Nước Nhơn Thôn, Đắk Lai; (2) Thủy lợi Nước Tao; (3) Kênh mương thủy lợi Tu Thôn; (4) Kênh mương thủy lợi Tu Ngú, thôn Đắk Lúp.

Tồn tại: 01 công trình do UBND xã quản lý là Thủy lợi Nước Nong, thôn Tu Rét **không** có hồ sơ lưu trữ (*hồ sơ thiết kế, nhật ký thi công; hồ sơ chất lượng công trình; bản vẽ hoàn công; biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào quản lý sử dụng*).

c. UBND xã Đắk Ring:

- Tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn xã được giao quản lý là 08 công trình.

- Hồ sơ công trình do UBND xã quản lý: có 02/8 công trình thủy lợi có lưu trữ hồ sơ, gồm: (1) Thủy lợi Nước Ly, thôn Đắk Lâng; (2) Thủy lợi Nước Cho (Nước Chờ), thôn Ngọc Hoàng.

Tồn tại: 06 công trình (*gồm: (1) Thủy lợi Đắk Mang, thôn Ngọc Hoàng; (2) Thủy lợi Nước Rối, làng Mãng Lây, thôn Tăng Pơ; (3) Thủy lợi Nước Loá, thôn Ngọc Ring; (4) Thủy lợi Nước Tôm, thôn Đắk Chờ; (5) Thủy lợi Tăng Pơ (đập Nước Dong), thôn Vác Y Nhung; (6) Thủy lợi Đắk Chờ, thôn Ngọc Hoàng*)) do UBND xã quản lý **không** có hồ sơ lưu trữ (*hồ sơ thiết kế, nhật ký thi công; hồ sơ chất lượng công trình; bản vẽ hoàn công; biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào quản lý sử dụng*).

d. UBND xã Măng Bút:

- Tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn xã được giao quản lý là 17 công trình. Trong đó: UBND xã quản lý 14 công trình, Ban Quản lý – Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh quản lý 03 công trình.

- Hồ sơ công trình do UBND xã quản lý: có 07/14 công trình thủy lợi có lưu trữ hồ sơ, gồm: (1) KCH kênh mương TL Nước Kô Chát thôn Kô Chát; (2) Thủy lợi Nước Lang thôn Đắk Lanh; (3) Đập thủy lợi Nước La Đắk Giắc; (4) Đập thủy lợi Nước Lang 2 thôn Đắk Lanh; (5) Kênh mương Thủy lợi Nước Klung Tu Nông (Làng 2); (6) Thủy lợi Nước Mẽ (Tu Nông); (7) Đập thủy lợi Nước Ring thôn Đắk Chun.

Tồn tại: 07 công trình (*gồm: (1) Đập Đắk Snghé thôn Măng Bút; (2) Thủy lợi Nước Lai thôn Long Rũa; (3) Thủy Lợi Nước Choa thôn Văng Loa; (4) Kênh mương Nước Liếc Tu Nông; (5) Thủy lợi Đắk Ka Lung thôn Long Rũa; (6) Kênh mương thủy lợi Nước Giắc thôn Đắk Giắc; (7) Thủy lợi Nước Đắk Y Pai 1 thôn Đắk Y Pai*) do UBND xã quản lý **không** có hồ sơ lưu trữ (*hồ sơ thiết kế, nhật ký thi*

công; hồ sơ chất lượng công trình; bản vẽ hoàn công; biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào quản lý sử dụng).

e. UBND xã Đắk Tăng:

- Tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn xã được giao quản lý là 15 công trình. Trong đó: UBND xã quản lý 12 công trình, Ban Quản lý – Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh quản lý 03 công trình.

- Hồ sơ công trình do UBND xã quản lý: có 08/12 công trình thủy lợi có lưu trữ hồ sơ, gồm: (1) Thủy lợi Nước Knor; (2) Thủy lợi Vi Rơ Ngheo; (3) Thủy lợi Nước Chiang; (4) Thủy lợi Nước Tu Ving; (5) Thủy lợi Đắk Pờ Rồ; (6) Thủy lợi Măng Móc; (7) Thủy lợi Nước Xia (*Thủy lợi nước xia thôn Rô Xia I-II*); (8) Công trình thủy lợi Nước Sút (Nhánh trên).

Tồn tại: 04 công trình (*gồm: (1) Thủy lợi Nước Sút; (2) Thủy lợi Nước Xia I; (3) Thủy lợi Nước Xâm thôn Rô Xia; (4) Thủy lợi Đắk Giắc (Đắk Sa)*) do UBND xã quản lý **không** có hồ sơ lưu trữ (*hồ sơ thiết kế, nhật ký thi công; hồ sơ chất lượng công trình; bản vẽ hoàn công; biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào quản lý sử dụng*).

g. UBND xã Ngọc Tem:

- Tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn xã được giao quản lý là 12 công trình, UBND xã quản lý 12 công trình.

- Hồ sơ công trình do UBND xã quản lý: có 07/12 công trình thủy lợi có lưu trữ hồ sơ, gồm: (1) Thủy lợi Nước Ta thôn Điek lò 1&2; (2) Thủy lợi Điek Pét (Măng Bông); (3) Thủy lợi Điek Tà Bay; (4) Thủy lợi Nước Răng thôn Điek Tà Âu; (5) Thủy lợi Nước Ốc thôn Điek Tà Âu; (6) Thủy lợi Nước Ri; (7) Thủy lợi Nước Rôm.

Tồn tại: 05 công trình (*gồm: (1) Thủy lợi Rơ Mâu; (2) Thủy lợi Điek Tem; (3) Thủy lợi Bay E; (4) Thủy lợi Nước Rối; (5) Thủy lợi Măng Liêng*) do UBND xã quản lý **không** có hồ sơ lưu trữ (*hồ sơ thiết kế, nhật ký thi công; hồ sơ chất lượng công trình; bản vẽ hoàn công; biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào quản lý sử dụng*).

h. UBND xã Pờ Ê:

- Tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn xã được giao quản lý là 15 công trình; Trong đó: UBND xã quản lý 14 công trình, Ban Quản lý – Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh quản lý 01 công trình.

- Hồ sơ công trình do UBND xã quản lý: có 03/14 công trình thủy lợi có lưu trữ hồ sơ, gồm: (1) Thủy lợi Nước Rung thôn Vi Pờ Ê, (2) Kênh mương thủy lợi G Ron, (3) Thủy lợi Nước Ra Po thôn Vi KLâng 2.

Tồn tại: 11 công trình (*gồm: (1) Thủy lợi Mơ Ru; (2) Thủy lợi Đắk Rét; (3) Thủy lợi Nước Nông; (4) Thủy lợi Đắk Pờ Ê; (5) Thủy lợi Nước Diu; (6) Đập Vi K Oa; (7) Đập Đắk Uy; (8) Đập Vi K Lâng II; (9) Đập Vi K Tàu; (10) Thủy lợi Đắk Ui; (11) Thủy lợi Vi Pờ Ê*) do UBND xã quản lý **không** có hồ sơ lưu trữ (*hồ sơ thiết kế, nhật ký thi công; hồ sơ chất lượng công trình; bản vẽ hoàn công; biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào quản lý sử dụng*).

i. UBND xã Hiếu:

- Tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn xã được giao quản lý là 15 công trình; Trong đó: UBND xã quản lý 08 công trình, Ban Quản lý – Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh quản lý 07 công trình.

- Hồ sơ công trình do UBND xã quản lý: có 02/08 công trình thủy lợi có lưu trữ hồ sơ, gồm: (1) Thủy lợi Nước Zét thôn Kon KLùng; (2) Thủy lợi Nước La thôn Kon Plông.

Tồn tại: 06 công trình (gồm: (1) Thủy lợi Đăk BRê; (2) Đập Đăk Lang (Đăk Leang); (3) Thủy lợi Đăk Prí (Đăk Rơ Ngang); (4) Thủy lợi Đăk Liêu; (5) Thủy lợi ViChRing; (6) Thủy lợi Vi Choong) do UBND xã quản lý **không** có hồ sơ lưu trữ (hồ sơ thiết kế, nhật ký thi công; hồ sơ chất lượng công trình; bản vẽ hoàn công; biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào quản lý sử dụng).

*** Giải trình của UBND thị trấn, UBND các xã việc không lưu trữ hồ sơ công trình thủy lợi được giao quản lý:**

Các công trình thủy lợi thi công trên địa bàn thị trấn, các xã do các đơn vị khác đầu tư nhiều năm trước đây và không bàn giao hồ sơ công trình thủy lợi cho UBND thị trấn, UBND các xã lưu trữ, quản lý.

1.1.2. Tình hình thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, điều tiết, bảo vệ các công trình thủy lợi

- UBND xã, thị trấn đã thành lập tổ quản lý, vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn và phê duyệt phương án bảo vệ các công trình Thủy lợi theo quy định.

- UBND xã, thị trấn thường xuyên chỉ đạo tổ quản lý, vận hành thủy lợi tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn cho người dân thực hiện tốt công tác tưới đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Hàng năm, UBND xã, thị trấn tiến hành kiểm tra, thống kê diện tích tưới cụ thể của từng công trình, diện tích sử dụng nước của từng hộ dân, báo cáo UBND huyện để tổng hợp diện tích thủy lợi phí báo cáo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định.

- Hàng năm trước các mùa vụ sản xuất, diện tích phục vụ tưới của từng công trình và nhu cầu sử dụng nước của người dân. UBND xã, thị trấn chỉ đạo công chức chuyên môn phối hợp với ban quản lý thôn triển khai công tác kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình. Đồng thời vận động người dân tham gia tổ chức nạo vét, phát dọn kênh mương, sửa chữa, khắc phục các công trình thủy lợi nhằm đảm bảo dẫn nước phục vụ cho nhân dân sản xuất lúa đồng thời khắc phục, sửa chữa kịp thời các hư hỏng của công trình đảm bảo ổn định công trình.

1.1.3. Kế hoạch diện tích đất tưới nước, cấp nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (diện tích được miễn cấp bù thủy lợi phí) từ năm 2020-2022 của từng công trình.

Hàng năm, UBND xã, thị trấn phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện kê khai diện tích đất tưới nước, cấp nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của các công trình được phân cấp và ngoài

phân cấp được thực hiện đầy đủ.

1.1.4. Vi phạm hành lang các công trình thủy lợi và công tác xử lý vi phạm:

Các công trình thủy lợi do UBND xã, thị trấn quản lý, vận hành trong các năm qua chưa phát hiện, xử lý trường hợp nào vi phạm hành lang các công trình thủy lợi.

1.1.5. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật Thủy lợi và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan trong công tác khai thác và bảo vệ CTTL thủy lợi đến người dân nhằm nâng cao nhận thức, năng lực người dân trong bảo vệ công trình thủy lợi:

UBND xã, thị trấn thường xuyên phối hợp với các ngành đoàn thể tổ chức tuyên truyền về chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thông qua Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông, trang thông tin điện tử, đài phát thanh của UBND xã, thị trấn và lồng ghép vào các buổi họp thôn để tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân tham gia xây dựng tổ quản lý, khai thác, vận hành đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn.

1.1.6. Công tác duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi (khối lượng nạo vét, phát dọn, sửa chữa, kinh phí của từng năm) từ năm 2020 -2022:

a. UBND thị trấn Măng Đen: Công tác duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi (khối lượng nạo vét, phát dọn, sửa chữa, kinh phí của từng năm) từ năm 2021-2022 (năm 2020 đã được thanh tra, kiểm tra).

Nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí, miễn thủy lợi phí và ngân sách của thị trấn đã được Ủy ban nhân dân huyện giao hằng năm trực tiếp cho Ủy ban nhân dân thị trấn để thực hiện việc duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình bị xuống cấp, hư hỏng trên địa bàn thị trấn: Năm 2021: 42,514 triệu đồng (gồm: cấp bù thủy lợi phí là 14 triệu, miễn thủy lợi phí là 25 triệu và ngân sách thị trấn là 3,514 triệu); Năm 2022: 130 triệu đồng (Tại các quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 18/12/2020, quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Kon Plông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách).

- Năm 2021: UBND thị trấn mua ống nước hỗ trợ cho người dân đầu nối vào các tuyến chính chưa được đầu tư để dẫn về đồng ruộng, khắc phục những vị trí kênh mương bằng đất bị sạt lở và sử dụng tại các thủy lợi nhỏ diện tích ruộng manh mún để phục vụ tưới tiêu với tổng số tiền là 42.514.000 đồng.

- Năm 2022:

+ UBND thị trấn Măng Đen mua ống nước hỗ trợ cho người dân đầu nối vào các tuyến chính chưa được đầu tư để dẫn về đồng ruộng, khắc phục những vị trí kênh mương bằng đất bị sạt lở và sử dụng tại các thủy lợi nhỏ diện tích ruộng manh mún để phục vụ tưới tiêu với tổng số tiền là 97.200.000 đồng.

+ UBND thị trấn Măng Đen tiến hành nạo vét kênh mương thủy lợi nội đồng thôn Kon Pring với tổng số tiền 32.800.000 đồng.

b. UBND xã Đăk Nê: Công tác duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi (khối lượng nạo vét, phát dọn, sửa chữa, kinh phí của từng năm) từ năm 2021-2022 (*năm 2020 đã được thanh tra, kiểm tra*).

Nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí, miễn thủy lợi phí và ngân sách đã được Ủy ban nhân dân huyện giao hằng năm trực tiếp cho Ủy ban nhân dân xã để thực hiện việc duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình bị xuống cấp, hư hỏng trên địa bàn: Năm 2021: 34 triệu đồng (*gồm: cấp bù thủy lợi phí là 14 triệu, miễn thủy lợi phí là 20 triệu*); năm 2022: 34 triệu đồng (*Theo quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện Kon Plông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021; quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Kon Plông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách năm 2022*).

- Năm 2021: Nạo vét công trình Thủy lợi đầu mối Tu Rét với Kinh phí thực hiện 34,0 triệu đồng;

- Năm 2022: Mua ống nước, rọ đá, máy bơm nước zhoox trợ cho dân với kinh phí thực hiện 34,0 triệu đồng;

c. UBND Đăk Ring: Công tác duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi (khối lượng nạo vét, phát dọn, sửa chữa, kinh phí của từng năm) năm 2022 (*năm 2020, 2021 đã được thanh tra, kiểm tra*).

Nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí, miễn thủy lợi phí và ngân sách đã được Ủy ban nhân dân huyện giao hằng năm trực tiếp cho Ủy ban nhân dân xã để thực hiện việc duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình bị xuống cấp, hư hỏng trên địa bàn: Năm 2022 là 95 triệu đồng (*Theo quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Kon Plông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022*).

- Năm 2022: Thủy lợi Đăk Chờ, làng Ngọc Hoàng (Nạo vét đập đầu mối, làm mới 30m kênh bê tông với kinh phí thực hiện là 95 triệu đồng)

d. UBND xã Măng Bút: Công tác duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi (khối lượng nạo vét, phát dọn, sửa chữa, kinh phí của từng năm) từ năm 2020-2022.

Nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí, miễn thủy lợi phí và ngân sách đã được Ủy ban nhân dân huyện giao hằng năm trực tiếp cho Ủy ban nhân dân xã để thực hiện việc duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình bị xuống cấp, hư hỏng trên địa bàn: Năm 2020: 0 đồng (Cấp bù thủy lợi phí là 50 triệu đồng, miễn thủy lợi phí là 168 triệu đồng và đã được UBND huyện thu hồi kinh phí cấp năm 2020 và 2021 là 218 triệu đồng tại quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 và quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 20/7/2021); năm 2021: 159 triệu đồng (*gồm: Cấp bù thủy lợi phí là 48 triệu đồng, miễn thủy lợi phí là 111 triệu đồng*); năm 2022: 225 triệu đồng (*Theo quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 13/12/2019; Theo quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 18/12/2020; Theo quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Kon Plông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách*).

- Năm 2020: Không thực hiện.
- Năm 2021:
 - + Mua rọ đá hỗ trợ cho dân với số tiền là 78 triệu đồng.
 - + Mua ống nhựa PVC D90 hỗ trợ cho dân với số tiền là 81 triệu đồng.
- Năm 2022: Sửa chữa và nâng cấp 194m kên Kênh mương Thủy lợi Nước Rìng thôn Đăk Chun kinh phí thực hiện 225 triệu đồng.

e. UBND xã Đăk Tăng: Không kiểm tra (*năm 2020-2022 đã được thanh tra, kiểm tra*).

g. UBND xã Ngọc Tem: Công tác duy tu sửa chữa công trình thủy lợi (khối lượng nạo vét, phát dọn, sửa chữa, kinh phí năm 2022 (*năm 2020, 2021 đã được thanh tra, kiểm tra*)).

Kinh phí cấp bù thủy lợi phí được UBND huyện cấp trực tiếp cho UBND xã năm 2022: 139 triệu đồng (Theo quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Kon Plông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022).

- Nạo vét đầu mối, tuyến ống thép công trình thủy lợi Rơ Mâu Thôn Măng Krí với kinh phí thực hiện là: **86,592** triệu đồng.

- Gia cố thay mới đoạn tuyến ống thép công trình thủy lợi Măng Liêng Thôn Măng Nách với kinh phí thực hiện là: **52,408** triệu đồng

h. UBND xã Pờ Ê: Công tác duy tu sửa chữa công trình thủy lợi (khối lượng nạo vét, phát dọn, sửa chữa, kinh phí của từng năm) từ năm 2021 – 2022 (*năm 2020 đã được thanh tra, kiểm tra*).

Nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí, miễn thủy lợi phí và ngân sách đã được Ủy ban nhân dân huyện giao hằng năm trực tiếp cho Ủy ban nhân dân xã để thực hiện việc duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình bị xuống cấp, hư hỏng trên địa bàn: Năm 2021: 80 triệu đồng (*gồm: Cấp bù thủy lợi phí là 46 triệu đồng, miễn thủy lợi phí là 34 triệu đồng*); năm 2022: 78 triệu đồng (*Theo các Quyết định của UBND huyện Kon Plông: Số 2155/QĐ-UBND ngày 18/12/2020; số 1500/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân*).

- Mua rọ đá, ống nước hỗ trợ người dân trên địa bàn xã năm 2021 với kinh phí là 80.000.000 đồng.

- Mua rọ đá, ống nước hỗ trợ người dân trên địa bàn xã năm 2022 với kinh phí là 78.000.000 đồng.

I. UBND xã Hiếu: Công tác duy tu sửa chữa công trình thủy lợi (khối lượng nạo vét, phát dọn, sửa chữa, kinh phí của từng năm) năm 2022 (*năm 2020, 2021 đã được thanh tra, kiểm tra*).

Nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí năm 2022 là 55 triệu đồng (*Theo Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Kon Plông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách*).

- Mua ống nước, rọ đá cấp cho dân trên địa bàn xã với kinh phí 55.000.000 đồng.

* **Nhận xét:** Công tác duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi do UBND xã, thị trấn thực hiện đúng quy định: Biên bản đánh giá hiện trạng; Kế hoạch sửa chữa; dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu phê duyệt; chỉ định thầu, hợp đồng, nghiệm thu thanh toán, nghiệm thu việc hoàn thành công tác duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

2. Kiểm tra thực tế

Sau khi Đoàn thanh tra dùng thước thép và bằng cảm quan kiểm tra thực tế tại hiện trường từ ngày 17/7/2023 đến ngày 20/7/2023 việc duy tu, bảo dưỡng kênh mương các công trình thủy lợi trên địa bàn UBND xã, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông (Đoàn chỉ kiểm tra phần nổi, phần nhìn thấy được; không kiểm tra phần khuất, phần chìm), kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

2.1. UBND thị trấn Măng Đen:

- Hỗ trợ ống nước cho người dân đầu nổi vào các tuyến chính chưa được đầu tư để dẫn về đồng ruộng, khắc phục những vị trí kênh mương bằng đất bị sạt lở và sử dụng tại các thủy lợi nhỏ diện tích ruộng manh mún để phục vụ tưới tiêu năm 2021, 2022: Thực hiện đầy đủ hỗ trợ ống nước đúng theo hồ sơ.

- Nạo vét kênh mương thủy lợi nội đồng thôn Kon Pring năm 2022: Thực hiện đúng, đầy đủ theo hồ sơ.

2.2. UBND xã Đăk Nê:

Nạo vét công trình Thủy lợi đầu mối Tu Rét năm 2021: Thực hiện đúng, đầy đủ theo hồ sơ.

2.3. UBND xã Đăk Ring:

Nạo vét đập đầu mối, làm mới 30m kênh bê tông Thủy lợi Đăk chơ, làng Ngọc Hoàng năm 2022: Thực hiện đúng, đầy đủ theo hồ sơ, đạt yêu cầu thiết kế.

2.4. UBND xã Măng Bút:

Sửa chữa và nâng cấp 194m Kênh mương Thủy lợi Nước Ring thôn Đăk Chun: Đạt yêu cầu thiết kế.

2.5. UBND xã Đăk Tăng:

Năm 2020-2022 đã được thanh tra, kiểm tra: Đoàn không kiểm tra.

2.6. UBND xã Ngọc Tem:

- Sửa chữa công trình thủy lợi Rơ Mâu Thôn Măng Kri năm 2022 Nạo vét đầu mối, tuyến ống thép: Thực hiện đúng, đầy đủ theo hồ sơ.

- Sửa chữa công trình thủy lợi Măng Liêng Thôn Măng Nách năm 2022 Gia cố thay mới đoạn tuyến ống thép: Thực hiện đúng, đầy đủ theo hồ sơ.

2.7. UBND xã Pờ Ê:

Hỗ trợ ống nước, rọ đá cho người dân đầu nổi vào các tuyến chính chưa được đầu tư để dẫn về đồng ruộng, khắc phục những vị trí kênh mương bằng đất bị sạt lở và sử dụng tại các thủy lợi nhỏ diện tích ruộng manh mún để phục vụ tưới tiêu năm 2021, 2022: Thực hiện đúng, đầy đủ theo hồ sơ.

2.8. UBND xã Hiếu:

- Hỗ trợ ống nước, rọ đá cho người dân đầu nối vào các tuyến chính chưa được đầu tư để dẫn về đồng ruộng, khắc phục những vị trí kênh mương bằng đất bị sạt lở và sử dụng tại các thủy lợi nhỏ diện tích ruộng manh mún để phục vụ tưới tiêu năm 2022: Thực hiện đúng, đầy đủ theo hồ sơ.

II. Kiểm tra hồ sơ, tài liệu việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi và công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi từ năm 2020 - 2022 do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện quản lý, thực hiện.

1. Kiểm tra hồ sơ

1.1. Tình hình thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, điều tiết, bảo vệ các công trình thủy lợi

Các công trình thủy lợi được phân cấp cho UBND huyện quản lý, khai thác đã được giao về cho UBND các xã trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác công trình. Nguồn vốn cấp bù miễn thủy lợi phí và từ nguồn kinh phí đất trồng lúa đã được UBND huyện giao trực tiếp cho các xã và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện để thực hiện việc duy tu, sửa chữa, nâng cấp công trình.

Hằng năm trước các mùa vụ sản xuất, diện tích phục vụ tưới của từng công trình và nhu cầu sử dụng nước của người dân. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tham mưu UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn triển khai công tác kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình. Tổ chức nạo vét, phát dọn kênh mương, sửa chữa công trình đảm bảo dẫn nước phục vụ sản xuất lúa 2 vụ và hoa màu trên địa bàn huyện đồng thời khắc phục, sửa chữa kịp thời các hư hỏng của công trình đảm bảo ổn định công trình.

1.2. Kê khai diện tích đất tưới nước, cấp nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (diện tích được miễn cấp bù thủy lợi phí) từ năm 2020 -2022

Hằng năm, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn kê khai diện tích đất tưới nước, cấp nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của các công trình được phân cấp và ngoài phân cấp được thực hiện đầy đủ.

1.3. Vi phạm hành lang các công trình thủy lợi và công tác xử lý vi phạm:

Các công trình thủy lợi do UBND huyện giao về UBND các xã, thị trấn quản lý, vận hành trong các năm qua chưa có trường hợp vi phạm hành lang các công trình thủy lợi.

1.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật Thủy lợi và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan trong công tác khai thác và bảo vệ CTTL

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ động phối hợp với UBND các xã, ban ngành, đơn vị liên quan thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Pháp luật về Luật Thủy lợi và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan đến với người dân bằng nhiều hình thức như: Lồng ghép tại các buổi họp thôn tuyên truyền pháp luật, tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của xã, thị trấn; qua đó, nâng cao nhận thức, năng lực của người dân trong hoạt động quản lý, vận hành cũng như bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn xã.

* **Tồn tại:** Không.

1.6. Công tác nạo vét, phát dọn sửa chữa, bảo dưỡng các công trình thủy lợi từ năm 2020, năm 2022: *(Năm 2021 đã được Kiểm toán Nhà nước khu vực XII kiểm toán)*

1.6.1. Kiểm tra hồ sơ

Các công trình thủy lợi được Phòng Nông nghiệp & PTNT đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa từ nguồn kinh phí đất trồng lúa: Năm 2020 là **1.535.900.000** đồng, Năm 2022 là **1.442.000.000 đồng** *(Theo các Quyết định của UBND huyện Kon Plông: Số 2589/QĐ-UBND ngày 13/12/2019; số 1500/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách và số 572/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị năm 2020).*

(Danh mục công trình có phụ lục 02 kèm theo)

* *Nhận xét: Công tác duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi: Phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện đúng quy định: Biên bản đánh giá hiện trạng; Kế hoạch sửa chữa; hồ sơ thiết kế, hoàn công; dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu phê duyệt; chỉ định thầu, hợp đồng, nghiệm thu thanh toán, nghiệm thu việc hoàn thành công tác duy tu, bảo dưỡng theo quy định.*

1.6.2. Kiểm tra thực tế

Sau khi Đoàn thanh tra dùng thước thép và bằng cảm quan kiểm tra thực tế từ ngày 17/7/2023 đến ngày 20/7/2023 tại hiện trường việc duy tu, bảo dưỡng kênh mương các công trình thủy lợi được Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa trên địa bàn các xã, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông (Đoàn chỉ kiểm tra phần nổi, phần nhìn thấy được; không kiểm tra phần khuất, phần chìm), kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

- Kiểm tra Thủy lợi Nước Tơ (Kon Cheng) Thôn Kon Bẫy, Thị trấn Măng Đen Nâng cấp 140m kênh. Đạt yêu cầu thiết kế.

- Thủy lợi Nước Nông thôn Tu Rét, Xã Đăk Nền Sửa chữa và nâng cấp 47m kênh. Đạt yêu cầu thiết kế.

- Thủy lợi Nước Lúa Thôn Ngọc Ring, Xã Đăk Ring Sửa chữa và nâng cấp 90m kênh. Đạt yêu cầu thiết kế.

- Thủy lợi Đăk Klung làng Long Rùa Thôn Măng Bút, Xã Măng Bút Sửa chữa và nâng cấp 218m kênh. Đạt yêu cầu thiết kế.

- Thủy lợi Vi Xây Nước Oi 2 Thôn Đăk Tăng, Xã Đăk Tăng (2020, 2022) Sửa chữa, (Sửa chữa và nâng cấp 15m kênh và đường vận hành; Kiên cố hóa 93m kênh). Đạt yêu cầu thiết kế.

- Thủy lợi Nước Vang Thôn Điek Tà Âu, Xã Ngọc Tem Kiên cố hóa 100,5m kênh ống HDPE D160mm dày 11,8mm. Đạt yêu cầu thiết kế.

- Thủy lợi Vi Pờ Ê (Nước Rung nhánh 2) Thôn Vi Pờ Ê, xã Pờ Ê xây dựng đập dâng và kênh dài 72m. Đạt yêu cầu thiết kế.

- Thủy lợi Nước La Thôn Kon Plông, Xã Hiếu Kiên cố hóa 127m kênh. Đạt yêu cầu thiết kế.

- Thủy lợi Kon Du, Xã Măng Cành Sửa chữa và nâng cấp 115m kênh. Đạt yêu cầu thiết kế.

- Ngày 20/7/2023, kiểm tra Thủy lợi Ri Le, Xã Măng Cành Xây dựng đập dâng bằng rọ đá và kênh dài 103m ống HPDE D160mm, dày 11,8mm. Đạt yêu cầu thiết kế.

PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN

Trên cơ sở những tài liệu, hồ sơ do UBND thị trấn, UBND các xã và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kon Plông cung cấp và những tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình thanh tra, kết luận:

I. Ưu điểm:

1. UBND thị trấn Măng Đen, UBND các xã Đăk Nên, Đăk Ring, Măng Bút, Đăk Tăng, Ngọc Tem, xã Hiếu và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kon Plông.

Thực tốt công tác quản lý, vận hành, khai thác, điều tiết, bảo vệ các công trình thủy lợi; công tác duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi; công tác Kê khai diện tích đất tưới nước, cấp nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (diện tích được miễn cấp bù thủy lợi phí) của từng công trình; Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật Thủy lợi và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan trong công tác khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thủy lợi đến người dân nhằm nâng cao nhận thức, năng lực người dân trong bảo vệ công trình thủy lợi.

II. Khuyết điểm:

UBND thị trấn Măng Đen, UBND các xã Đăk Nên, Đăk Ring, Măng Bút, Đăk Tăng, Ngọc Tem, xã Hiếu **chưa thực hiện tốt** công tác lưu trữ hồ sơ công trình thủy lợi được giao quản lý tại các tồn tại nêu trên tại Kết luận này theo đúng quy định tại Khoản 3, Điều 9 Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của

Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi⁽⁷⁾.

PHẦN THỨ TƯ KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Kiến nghị UBND huyện Kon Plông chỉ đạo

1. Tổ chức cuộc họp: Thông qua kết luận thanh tra khi được Giám đốc Sở ký ban hành; tiếp tục phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được và kịp thời khắc phục những tồn tại nêu trên tại Kết luận này.

2. UBND thị trấn, UBND các xã: Khắc phục những tồn tại nêu trên tại Kết luận này, lưu trữ đầy đủ các hồ sơ công trình thủy lợi được giao quản lý và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện*) để tổng hợp, báo cáo.

3. Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện hoàn thành (*kèm theo tài liệu, hồ sơ chứng minh*) gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (*qua Thanh tra Sở*) **trước ngày 31/12/2023.**

4. UBND huyện Kon Plông niêm yết công khai Kết luận thanh tra khi được ban hành tại trụ sở làm việc của UBND huyện trong thời gian 15 ngày liên tục theo quy định của Pháp luật về thanh tra.

II. Giao Thanh tra Sở:

Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND huyện Kon Plông;
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT, CCTL, TTra.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

⁽⁷⁾ 3. Cơ quan được giao quản lý tài sản chịu trách nhiệm quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về tài sản thuộc phạm vi quản lý và thực hiện chế độ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này.

